

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo
các ngành trình độ đại học, cao đẳng Giáo dục Mầm non
theo hình thức VLVH năm 2020

Căn cứ Thông tư 09/2020/TT - BGDĐT ban hành ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào Đề án tuyển sinh năm 2020 và văn bản số 33/QLĐT ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Trường;

Hiệu trưởng Trường Đại học Tiền Giang thông báo tuyển sinh đào tạo các ngành trình độ đại học, cao đẳng theo hình thức vừa làm vừa học (VLVH) năm 2020, như sau:

1. Vùng tuyển

Thí sinh có hộ khẩu thường trú thuộc 21 tỉnh Nam bộ (từ Bình Thuận, Đồng Nai trở vào).

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện xét tuyển

2.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thí sinh tốt nghiệp THPT; tốt nghiệp trung cấp sư phạm; tốt nghiệp cao đẳng trở lên.

2.2. Điều kiện xét tuyển

a. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 (hoặc HK2) lớp 12). Tổng điểm TB môn học 3 môn trong tổ hợp xét tuyển (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 (hoặc HK2) lớp 12) trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đạt từ **18.0** điểm trở lên và có học lực xếp loại trung bình trở lên.

(Tổ hợp xét tuyển tương ứng với các ngành chính quy trong Đề án tuyển sinh 2020 của nhà trường)

Riêng ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng:

+ Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) có học lực lớp 12 xếp loại **khá** (hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên) và trong tổ hợp dùng để xét tuyển cộng thêm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đạt từ **18.0** điểm trở lên.

+ Xét tuyển học viên tốt nghiệp trung cấp sư phạm (TCSP) đã tốt nghiệp THPT, có ít nhất 3 năm làm việc theo chuyên ngành đã được đào tạo *(có giấy xác nhận của đơn vị công tác)*.



Thí sinh phải dự thi và đạt điểm tuyển đối với 02 môn thi năng khiếu: **Đọc & Kể chuyện; Hát** được tổ chức tại Trường.

+ Xét tuyển thẳng học viên tốt nghiệp TCSP đạt loại **Giỏi**; hoặc tốt nghiệp trung cấp sư phạm đạt loại **Khá** có ít nhất 02 (hai) năm làm việc theo chuyên ngành đã được đào tạo (*có giấy xác nhận của đơn vị công tác*).

b. *Đối với thí sinh tốt nghiệp cao đẳng*: Xét tuyển vào ngành học theo đối tượng tuyển sinh được quy định ở mục 3 của Thông báo này. Thí sinh được xếp thứ tự theo điểm tốt nghiệp cao đẳng, từ cao xuống thấp và sẽ được chọn trúng tuyển cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu theo định mức chỉ tiêu của Hội đồng tuyển sinh.

3. Các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo dự kiến

STT	Ngành	Chỉ tiêu	Đối tượng tuyển sinh	Thời gian đào tạo dự kiến
I	Đại học			
1	Kế toán	30	Tốt nghiệp cao đẳng ngành <i>Kế toán</i> hoặc đại học nhóm ngành <i>Kế toán-Kiểm toán</i>	Đào tạo: VL VH, 2 năm <u>Lịch học</u> : Ngày thứ bảy và chủ nhật
2	Quản trị kinh doanh	30	Tốt nghiệp cao đẳng ngành <i>Quản trị kinh doanh</i> hoặc đại học nhóm ngành <i>Kinh doanh</i>	Đào tạo: VL VH, 2 năm <u>Lịch học</u> : Ngày thứ bảy và chủ nhật
3	Tài chính – Ngân hàng	30	Tốt nghiệp cao đẳng ngành <i>Tài chính-Ngân hàng</i> hoặc đại học nhóm ngành <i>Tài chính-Ngân hàng-Bảo hiểm</i>	Đào tạo: VL VH, 2 năm <u>Lịch học</u> : Ngày thứ bảy và chủ nhật
4	Công nghệ thông tin	30	Tốt nghiệp cao đẳng các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và công nghệ thông tin (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Đào tạo: VL VH, 2 năm <u>Lịch học</u> : Ngày thứ bảy và chủ nhật
5	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	20	Tốt nghiệp cao đẳng ngành <i>Công nghệ kỹ thuật Cơ khí</i>	Đào tạo: VL VH, 2 năm <u>Lịch học</u> : Ngày thứ bảy và chủ nhật
Tổng		140		

STT	Ngành	Chỉ tiêu	Đối tượng tuyển sinh	Phương án đào tạo
II	Cao đẳng			
1	Giáo dục mầm non	60	Tốt nghiệp trung học Sư phạm Mầm Non	Đào tạo: VL VH, 2 năm <u>Lịch học</u> : Ngày thứ bảy và chủ nhật
Tổng		60		

4. Thời gian học và cấp bằng

- **Thời gian học:** Chương trình giảng dạy được thiết kế là 2 đến 4 năm (tùy theo đối tượng xét tuyển), học vào các ngày Thứ bảy và Chủ nhật liên tục trong suốt khoá học (lịch học có thể thay đổi theo điều kiện học của người học)

- **Bằng tốt nghiệp:** Người tốt nghiệp được cấp bằng **bằng cử nhân** trình độ đại học, trình độ cao đẳng của Trường Đại học Tiền Giang theo quy định.

5. Hồ sơ và thủ tục đăng ký: gồm có

- Phiếu đăng ký (theo mẫu của Trường).
- Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng; TCSP, THPT (tùy theo đối tượng xét tuyển).
- Bản sao bảng điểm (đi kèm bằng tốt nghiệp cao đẳng, TCSP MN)
- Bản sao Chứng minh nhân dân;

Lưu ý: tất cả giấy tờ, bản sao phải có công chứng, nộp trực tiếp tại Phòng F201- Cơ sở Ấp Bắc.

6. Học phí:

- Học phí các ngành đại học:
 - + Nhóm ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính -Ngân hàng, Giáo dục tiểu học: Trung bình 13.991.250 đồng/năm.
 - + Nhóm ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật xây dựng: Trung bình 16.721.250 đồng/năm
- Học phí ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non: Trung bình 13.390.650 đồng/năm

7. Địa điểm, thời gian nhận hồ sơ và lệ phí thi, xét tuyển:

- **Thời gian nhận hồ sơ:** từ đến 01/8/2020 đến ngày 19/9/2020.
- **Công bố kết quả xét tuyển (dự kiến):** 25/9/2020.
- **Nơi phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh:** Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (Khu F, phòng F.201) Trường Đại học Tiền Giang – cơ sở chính, số 119 Ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.
- **Lệ phí xét tuyển:** 30.000 đ/hồ sơ.
- **Lệ phí thi Năng khiếu:** 300.000 đ/thí sinh.



Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo Chất lượng Giáo dục - Trường Đại học Tiền Giang,

☎ **073.3860606**; ĐD: **0963.578.080** – Cô Nguyễn Mộng Thu.

Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Tư vấn tuyển sinh.

☎ **073.3888585**; ĐD: **0913.043.841** Cô Phan Thị Ngọc Tuyết Vân.

Website của Trường: <http://www.tgu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Các đối tượng liên quan;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Lưu: VT, TT.KT&ĐBCLGD.

KS. HIỆU TRƯỞNG ✓
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TIỀN GIANG
Lê Minh Tùng

